

## **Báo chí tiếng Việt và vấn đề mãi dâm dưới thời Pháp thuộc**

**Đặng Thị Vân Chi**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

**Tóm tắt:** Từ đầu thế kỷ XX, các nhà báo Việt Nam đã nhận thức được vai trò của báo chí trong việc định hướng dư luận về các vấn đề xã hội. Từ những năm 1930, mãi dâm đã trở thành một vấn đề xã hội được đề cập khá nhiều trên báo chí. Đây là vấn đề xã hội liên quan tới nhiều khía cạnh cuộc sống của người phụ nữ như nhân phẩm, việc làm, đạo đức, sức khoẻ... Vấn đề mãi dâm được đề cập lần đầu tiên trên báo Phụ nữ tân văn ngày 12/12/1929, ngay sau đó, trên báo chí bắt đầu xuất hiện những bài viết nghiêm túc, nói lên nhiều mặt của vấn đề này. Trên cơ sở phân tích thông tin trên báo chí những năm 30 của thế kỷ 20, bài viết xem xét thực trạng mãi dâm và thân phận của phụ nữ làm nghề mãi dâm, các nguyên nhân cũng như các giải pháp cho việc bài trừ và hạn chế những tác hại của nạn mãi dâm trong thời kỳ Pháp thuộc.

**Từ khóa:** Mãi dâm thời kỳ Pháp thuộc.

## 1. Tình trạng mãi dâm và thân phận của phụ nữ làm nghề mãi dâm

Vào những năm 1930, vấn đề mãi dâm ở Việt Nam đã trở thành một vấn đề nhức nhối trong xã hội. Các báo đã mô tả tình trạng “*lúc nhúc xóm bình khang, đầy rẫy phường bán phấn*” trong các đô thị Việt Nam dưới thời Pháp thuộc. “*Nếu đi qua các ngõ Sầm Công ở Hà Nội, phố Hạ lý Hải Phòng, phố Bến Củi Nam Định... ta sẽ thấy một cảnh tượng đau lòng, một sự mãi dâm dẽ tiện hơn hết trong sự mãi dâm, vì tôi chắc không có nước nào mà nghề mãi dâm lại dẽ tiện quá hơn nghề mãi dâm ở nước ta: Họ ra tận đường phố lôi khách hàng, họ nói những câu, hát những giọng khiêu dâm tục tằn...*” (Công luận, ngày 7/3/1932). Dưới chế độ thuộc địa, chính quyền thực dân duy trì chế độ mãi dâm để thu thuế. Vì vậy, trong xã hội nảy sinh hai loại gái mại dâm: Một loại có giấy phép hành nghề và phải nộp thuế cho chính quyền thuộc địa; một loại hành nghề tự do mà báo chí thường gọi là loại “*gái không có giấy*”, “*gái đi ăn mảnh*”, “*gái lậu*” (Lậu thuế). Hầu hết gái mãi dâm ở Việt Nam thuộc loại không có giấy phép và tự kiếm khách. Giải thích vấn đề này, một số tác giả cho rằng đó là vì quan niệm đạo đức truyền thống mà cả người mua dâm lẫn người bán dâm thường không muốn lộ mặt, công khai. Đối với người mua dâm, về tâm lý họ cảm thấy xấu hổ khi vào các nhà chứa hợp pháp.

Ở Sài Gòn có khoảng 400 gái mãi dâm đóng thuế thì có tới hàng ngàn gái mãi dâm lậu thuế. Khách hàng của những “*gái lậu*” này là những người nghèo nên nơi hành nghề thường là những “*xó tối, ngõ hẻm*”, “*vườn râm đồng không*” chẳng có vật gì che đỡ với “*thứ gió sương lạnh buốt*”, đầy ứ khí và rất dễ nhiễm bệnh. Do đó, tình trạng mắc bệnh hoa liễu trong gái mãi dâm rất cao. Theo điều tra của “*Ủy ban xét các vấn đề mại dâm*” thì năm 1933 ở Sài Gòn, một bệnh viện chuyên chữa trị các bệnh hoa liễu đã phải điều trị cho hơn 20.000 người (Đàn bà mới, ngày 16/2/1935). Một bệnh viện chuyên chữa bệnh lậu: “*một ngày không dưới 30 đàn ông đến chữa bệnh, đàn bà là 150 người*”. Ở bệnh viện Bạch Mai, cứ 100 người làm nghề mãi dâm, thì có đến 70 người mắc bệnh (Phụ nữ tân văn, ngày 16/6/1933). Còn ở Hà Nội cũng có khoảng 5.000 gái mãi dâm mà trong đó tới 99% mắc bệnh hoa liễu (Việt báo, ngày 3/3/1937). Tình trạng này còn biểu hiện ở chỗ trên các báo chí thời bấy giờ nhan nhản những quảng cáo thuốc chữa bệnh lậu. Và mãi dâm là

một vấn đề bức xúc của toàn xã hội.

Tình cảnh của những người làm nghề mãi dâm hết sức đau lòng. C người vì nhà nghèo phải đi ở từ nhỏ, lớn lên bị chủ ép phải bán mình; c người phải bán thân vì giao kèo vay nợ... Với những cô gái phải sống trong các nhà chứa thì tất cả đều phải “*sống dưới quyền mệnh chủ một các đê nhục, mất hết tự do, có khi bị đánh đập, chửi mắng là thường*” (Đồn, Pháp, ngày 20/12/1936). Các báo cũng viết về *Một hạng phụ nữ phải làm hai nghề* do đồng lương quá thấp không đủ sống. Đó là những người phụ nữ làm ở các nhà hàng giải khát, ăn uống... (Đàn bà mới, ngày 20/5/1935).

Nhiều tờ báo đã thực hiện các bài phóng sự ví dụ như: *Điều tra cá nạn mãi dâm* trên tờ Đàn bà mới, ngày 8/6/1936; *Vấn đề đi điếm ở xã hội ta* (Phụ nữ tân văn, ngày 7/1/1932); *Bể trái Sài Gòn - Lạc bước vào xóm Bình Khan* (Công luận, ngày 17-19/8/1932); *Gái trụy lạc* (Việt báo, ngày 3/7/1937)... Qua các bài báo trên, cuộc đời của các cô gái phải làm nghề mãi dâm vô cùng nhục nhã. Hầu hết những cô gái hành nghề tự do không có giấy phép nên không dám đòi giá với khách. Khách hàng trả bao nhiêu biết vậy, nhiều khi còn bị quyt tiền. Cô nào dám đòi hỏi nếu không bị khách đánh đập dã man thì cũng bị “*mắng chưởi toi bời*”... Những phụ nữ làm nghề mãi dâm không những bị hành hạ về thể xác mà họ còn phải chịu nỗi khổ tâm về mặt tinh thần. Bởi vì họ bị coi là nguyên nhân gây ra mọi tội lỗi của xã hội: từ việc các gia đình không hạnh phúc, các ông chồng bỏ bê vợ con,... đến tình trạng thanh niên quen sống dựa dẫm, không có lý tưởng nên sa vào vòng trụy lạc,... Các báo đều cho rằng xã hội đã “*buộc muôn nghìn tội lỗi vào đám phụ nữ giang hồ, họ nguyên rủa rồi tìm ra bao lời xảo trá để bào chữa cho công việc xấu xa*” mà họ đã làm.

Trong những năm cuối thập kỷ 30 và đầu những năm 1940 của thế kỷ XX, tại các đô thị, một biến tướng khác của hình thức mãi dâm là “hát cô đầu” mà báo chí cho là đã trở thành “*một cái ung nhọt*” của xã hội. Báo *Trung Bắc chủ nhật* năm 1942 dành cả hai số chuyên san khảo cứu về lịch sử “hát ả đào”, hiện trạng của các nhà hát cô đầu, thực trạng đời sống của các cô đầu trong các thành phố lớn và hậu quả của nó đối với xã hội, đặc biệt là “*Nạn hoa liễu do các nhà cô đầu gây ra*” (Trung Bắc Chủ nhật, ngày 27/9/1942). Các bài báo trên Trung Bắc Chủ nhật cho biết ở vùng ngoại ô Hà Nội năm 1938 có tới 216 nhà hát cô đầu và gần

2000 cô đầu. Theo ước đoán của các tác giả này thì cho đến năm 1942, “số đó tăng gấp 20-30”, thậm chí có thể lên tới “60-70 lần”. Bài báo cũng giới thiệu công trình nghiên cứu của Henri Virgitti và bác sĩ B. Joyeux về tình trạng nhiễm bệnh hoa liễu ở Hà Nội. Hai tác giả này cho biết ít nhất ở Hà Nội vào năm 1938 có khoảng 250 nhà hát cô đầu với khoảng 1100 người và số phụ nữ sống bằng nghề mãi dâm có từ 1500 tới 2000 người. Hầu hết trong số họ mắc bệnh hoa liễu mà chính phủ thực dân không thể kiểm soát được bệnh tật và sự lây lan của nó. Còn ở Vinh - một thị xã nhỏ - cũng có tới 8 nhà hát cô đầu với khoảng hơn 300 cô đầu. Các cô đầu ở Vinh tiếp khách cả ngày, cả đêm mà hầu như không hề được kiểm tra, khám xét về tình trạng bệnh tật. Nhiều “nhà hát” bắt cả trẻ em vị thành niên (“14, 15 tuổi”) tiếp khách. Hầu hết số cô đầu này cũng đều mắc bệnh hoa liễu (Trung Bắc chủ nhật, ngày 27/9/1942). Dưới tiêu đề “Nói có sách, mách có chứng” báo Trung Bắc chủ nhật số chuyên san đã trích đăng một loạt các ý kiến của các tờ báo khác về thực trạng đời sống của các cô đầu, về sự tha hoá của các cô đầu về đạo đức như lừa lọc, ăn trộm, ăn cắp, gây gỗ đánh chửi nhau... Bài viết của tác giả Nguyễn Doãn Vượng đăng trên Trung Bắc chủ nhật, ngày 27/9/1942, đã nhận xét về tác hại của việc đi hát cô đầu là “hầu hết những kẻ đi hát bây giờ đều là thanh niên... do đó sự kém sút về sức khoẻ, sự truy lạc về tinh thần, những bệnh hoa liễu cũng từ đó mà về thăm gia đình và vợ con những thanh niên đó; lại còn bao nhiêu kẻ trong cơn mê muội dấn hèn lối đạo vì đi hát, ăn trộm, ăn cắp vì mê hát và khuynh gia bại sản vì những cô đầu hát”...

## 2. Nguyên nhân của vấn đề mãi dâm

Năm 1932, trước tình trạng nạn mãi dâm ngày càng phát triển, báo Công luận phê phán: xã hội chỉ có “lắm tiếng khinh rẻ, nhiều lời dọa nạt mà không thấy có một ông hoặc bà tri thức đạo đức nào truy nguyên từ nơi đâu xã hội tư tài lại có hạng người bán máu suốt đêm để đổi chác vật chất che thân, lấy thực phẩm nuôi miệng”. Mặc dù bài báo này bị kiểm duyệt cắt bỏ nhiều đoạn, nhưng cũng cho thấy quan điểm của tác giả về nguyên nhân của nạn mãi dâm trong xã hội tư hữu tài sản. Tác giả bài báo cho rằng: Đó là vì có hạng người giàu có, “tiền xài không hết, đổ ra mua những cuộc hoa nguyệt thâu canh”, nhưng cũng có hạng người thì “thiếu ăn, mặc, làm mướn mệt nhọc suốt ngày mà không đủ nuôi miệng, con ma đói kêu gọi, nạn kinh tế áp bức mới xui nên làm việc

*nhờ nhàng như nhóp dấy.*” Và “*sở dĩ có hạng phụ nữ ra thân làm dĩ*”, bị “*tiếng đời dị nghị chê bai... xã hội mĩa mai, miệt thị, nhà đạo đức luân lý gọi là thứ vô giáo dục, kém đạo đức, làm rối loạn lễ giáo phong tục*” đó, “*không phải tội lỗi nơi họ*”, mà là “*tội ác của xã hội*” (Công luận, ngày 7/3/1932).

Năm 1934, các báo Phụ nữ tân văn và báo Việt dân đã thực hiện một cuộc phỏng vấn điều tra về vấn đề mãi dâm. Hầu hết những phụ nữ làm nghề mãi dâm đều nói rằng họ vì sinh kế khó khăn, vì bị lợi dụng, vì cuộc mưu sinh mà phải “*cam bẽ tủi nhục, chịu mang lấy cái nghề xấu xa này*” (Hoàn cầu tân văn, ngày 20/11/1934). Báo Phụ nữ tân văn phân tích: nạn mãi dâm là sản phẩm của một xã hội có giai cấp, có người giàu, kẻ nghèo, nhất là trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng, người lao động bị thất nghiệp, nạn mãi dâm càng phát triển. Trong xã hội có giai cấp đó, phụ nữ trở thành người bị lợi dụng để đem lại khoái lạc cho những kẻ có tiền của, “*biết bao nhiêu là đàn bà, con gái lao công, thợ cu ly, bồi, may, đứng bán... chỉ vì mưu sanh, chỉ vì bị ép uống, chỉ vì không được luật pháp ủng hộ mà phải làm dĩ*”. Bài báo kết luận: xã hội có giai cấp thì có nạn mãi dâm, kinh tế khủng hoảng, nhiều người thất nghiệp thì mãi dâm càng phát triển. Cần phải vạch cho xã hội rõ nguyên nhân của nạn mãi dâm không phải là do luân lý suy đồi, phong tục bại hoại như các báo ca thán... Trông tình trạng kinh tế khủng hoảng ở Việt Nam, một số lớn phụ nữ lao động đang có nguy cơ trở thành gái mãi dâm (Phụ nữ tân văn, ngày 16/8/1934).

Báo Hoàn cầu tân văn đặt vấn đề: “*Mãi dâm có phải là một chức nghiệp không?*” với một hàm ý tố cáo chế độ thuộc địa ở Đông Dương. Bài báo cho rằng ở Việt Nam, mãi dâm được coi là một nghề là do chính phủ thực dân cho phép hoạt động hợp pháp và thu thuế. Và phần đông phụ nữ cần đến “*chức nghiệp*” này là hạng người nghèo khổ. Dưới nhan đề “*Vấn đề mãi dâm*”, báo Phụ nữ tân văn năm 1933 đã phân tích 4 nguyên nhân dẫn đến việc người phụ nữ phải làm nghề mãi dâm. Đó là: do áp chế (vì nhà nghèo phải đi ở, rồi bị cưỡng bức, hoặc cha mẹ nghèo phải vay nợ chủ đất, khi con gái đến tuổi phải bán đứng cho ông chủ, nếu không sẽ bị đuổi nhà); do bị dụ dỗ (ham muốn ăn diện, không người chỉ bảo); do có hạng Tú Bà luôn đi lừa gạt con gái; do có hạng công tử nhà giàu mà “*phần lớn đeo mặt nạ xa hoa, học vấn ở ngoài*” (Phụ nữ tân văn, ngày 22/6/1933). Còn trên báo Đông Pháp ngày 20/12/1936, Văn

Tâm giải thích: Có ý kiến cho rằng lúc đầu nó chỉ là một nghi lễ tôn giáo mà ở đó, nữ giáo sĩ hiến thân cho thượng đế, hay một nữ dâm thần giao hợp với một người đàn ông đi đường để tế lễ... Bài báo cho rằng: Mặc dù có thể chưa hẳn đã đúng, nhưng theo một vài vở kịch La Mã thì nghề này có từ cách đây hàng ngàn năm. Cũng có ý kiến cho nghề mãi dâm có nguồn gốc từ thú vui thưởng thức âm nhạc của những gia đình giàu có ở Trung Quốc cổ đại. Những gia đình này nuôi ca nữ trong nhà, làm hình thành nên tầng lớp kỹ nữ còn gọi là gia kỹ. Sau này các nguyên nhân đó mất đi thì xuất hiện các nguyên nhân kinh tế. Đó là do nghèo túng, người phụ nữ phải bán thân nuôi miệng. Ngoài ra, còn có nguyên nhân vì dục tình, do lầm lỡ mà sa chân vào nghề này. Cũng có người làm nghề này do họ lười biếng mà lại muốn ăn chơi xa xỉ. Trọng Quỳnh trên Đông Pháp năm 1940 đã phân tích quá trình “*từ ngây thơ đến bán dâm*” của một số cô gái quê nghèo vì quá đua đòi theo cái mới, kém suy nghĩ đã bỏ nhà ra đi và cuối cùng sa vào con đường lầm lạc. Bài báo cho rằng: *con đường từ một cô gái quê đến một cô gái bán dâm là rất gần và vạch rõ sự cam dỗ của cuộc sống tiêu thụ nơi thành thị đã biến một cô gái quê trong trắng trở thành một cô gái làng chơi với bộ cánh tân thời choáng lộn, sánh vai cùng các công tử ra vào tiệm khiêu vũ, khách sạn, nhà hát...* (Đông Pháp, ngày 23/3/1940). Cũng có ý kiến cho rằng vì chế độ hôn nhân ép gả, hôn nhân không có tình yêu nên thanh niên tìm đến các nhà chứa để thoả mãn nhu cầu sinh lý...

Nhìn chung các ý kiến đều cho rằng nạn mãi dâm phát triển là do nguyên nhân kinh tế, là sản phẩm của xã hội có giai cấp và của chế độ tư bản. Những nguyên nhân khác chỉ là phụ.

### 3. Báo chí với việc đề xuất giải pháp cho vấn đề mãi dâm

Trước tình hình nạn mãi dâm phát triển, báo *Đông Pháp* cho biết “*nước ta trong khoảng ít năm gần đây cũng có nhiều người nhất là những nhà ngôn luận có quan tâm đến vấn đề phụ nữ đều hồ hào thảo luận để mong các nhà cầm quyền chính trị, các nhà sản sóc đến vấn đề xã hội kiếm cách bài trừ nạn mãi dâm ở xã hội ta*” (Đông Pháp, ngày 20/12/1936).

Các tờ báo phụ nữ là những tờ báo quan tâm nhiều đến vấn đề này. Phụ nữ tân văn liên tiếp lên tiếng: “*Có nên trừ bỏ cái nghề mãi dâm không*” ngày 12/12/1929; “*Bao giờ xứ này bỏ đặng nhà điếm*” ngày

24/4/1930; “*Nạn mãi dâm*” ngày 16/8/1934),... Báo Phụ nữ thời đàm, *Đàn bà mới* tìm hiểu về “*Số phận của hạng chị em lỡ bước*” (Phụ nữ thời đàm, ngày 15/1/1931); “*Ai đẩy chị em vào vòng trụy lạc*” (Phụ nữ thời đàm, ngày 11-12/5/1931); “*Thân phận chị em hồng lâu*” (Phụ nữ thời đàm, ngày 13/5/1931); “*Một hạng chị em phải làm hai nghề*” (Đàn bà mới, ngày 20/5/1935); “*Cái nạn mãi dâm*” (Đàn bà mới, ngày 8/6/1936)...; Báo Phụ nữ tân tiến kêu gọi “*Chị em ta nên trừ cái nạn mãi dâm*” (Phụ nữ tân tiến, ngày 1/4/1933), v.v...

Các báo khác như: Hoàn cầu tân văn, Thời báo, Việt báo, Công luận, Đông Pháp... cũng quan tâm và đưa ra các đề xuất về việc cần giải quyết nạn mãi dâm ra sao? Có thể bài trừ được tệ nạn này hay không?... Các ý kiến ngoài việc phản đối chế độ mãi dâm, còn bày tỏ sự lo lắng trước tình trạng bệnh hoa liễu lây lan trong xã hội mà họ cho rằng sẽ làm yếu giống nòi, hạ thấp nhân cách phụ nữ... Nhưng cũng có ý kiến cho rằng “*nếu con người trên trái đất này còn đứng dưới chế độ phong kiến, chế độ phú hào*” thì đó là một việc không thể bài trừ. Bản thân các cô gái khi đã trót mang nghiệp này vào thân sẽ trọn đời theo nghiệp ấy vì định kiến xã hội mà họ không thể hoàn lương...

Có ý kiến lại cho rằng mãi dâm tồn tại là do nhu cầu khách quan, phần đông những người lao động nghèo nên không lấy được vợ mà họ cũng có nhu cầu sinh lý như mọi người... Ngoài ra còn có những người bất mãn về đường tình duyên, nếu không có nghề này họ sẽ trở thành những người gian dâm (!) (Đông Pháp, ngày 20/12/1936). Hoặc có ý kiến cho rằng có nghề mãi dâm là do có người mua dâm; vì giáo dục gia đình còn có chỗ khiếm khuyết; vì chế độ hôn nhân ép gả hoặc vì phụ nữ không có việc làm,...

Hầu hết các ý kiến đều thống nhất cho rằng: vấn đề mãi dâm là một vấn đề xã hội, một vấn đề không dễ giải quyết. Muốn cấm nghề mãi dâm “*trước hết phải cải tạo xã hội, cải tạo kinh tế*” (Đông Pháp, ngày 20/12/1936), do vậy phải “*giải quyết từ căn nguyên sự tổ chức xã hội*”... Trong khi chưa thể bài trừ được ngay thì cần “*phải tìm cách ngăn ngừa sự hại của nó*”. Có ý kiến cho rằng cần phải kiểm soát việc hành nghề, kiểm tra về mặt y tế... đối với gái mãi dâm (Đàn bà mới, ngày 16/2/1935), phổ biến cách chữa các bệnh do nạn mãi dâm gây ra... Và để hạn chế nạn mãi dâm phát triển, trước hết tìm việc làm cho phụ nữ, đẩy mạnh việc giáo dục và quan trọng là hạn chế người mua dâm, “*cổ*

động dùng ai dùng thứ đó nữa”, “anh em thiếu niên ai cũng luyện tập lấy lòng quả quyết tự chủ” vì “bài trừ nghề mãi dâm là bốn phần của anh em đó”. Tác giả đề nghị phải có sự hợp tác của toàn xã hội trong việc vận động bài trừ nạn mãi dâm bằng cách “tổ chức nhiều cuộc nói chuyện về cái hại son phấn để giết (dắt) nhau xa cái xóm bình kang, cũng như chỉ vào bát thuốc độc bảo nhau rằng “này thuốc độc đấy, đừng ai uống” (Thời báo, ngày 31/1-1/2/1931). Báo Phụ nữ tân tiến đề nghị “mãi dâm còn lưu ngày nào thì ta đánh đổ cho tới kì cùng”. Để làm được điều đó phụ nữ cần “phải có năng lực, phải bồi bổ tinh thần, đào luyện tư tưởng xa đường mộng mị, tìm đường thực nghiệp”, và đưa ra lời khuyên: “Đối với hạng vô giáo dục, ta phải làm sao cho họ được giáo dục, với người không có nghề ta phải làm cho có nghề, có nghiệp”, còn hạng có học vấn mà sa ngã thì lấy lẽ phải trái phân giải cho rõ ràng... (Phụ nữ tân tiến, ngày 1/4/1934).

Đối với tình trạng “hát cô đầu” - một dạng của mãi dâm, báo Trung Bắc chủ nhật làm một cuộc trưng cầu ý kiến về các giải pháp nhằm khắc phục và hạn chế những tác hại của nó đối với xã hội đã nhận được 1061 ý kiến gửi đến góp ý. Hầu hết các ý kiến đều cho rằng cần phải bắt các cô đầu đi khám bệnh để ngăn chặn tình trạng bệnh hoa liễu lây lan trong xã hội (Trung Bắc chủ nhật, ngày 27/9 và ngày 4/10/1942).

Trong thời kỳ này Đảng cộng sản cũng đề ra chủ trương chống chế độ nhiều vợ, phản đối chính phủ Pháp duy trì và lợi dụng hoạt động mãi dâm để thu thuế. Vì vậy trên báo Đảng và trên truyền đơn của Đảng cộng sản thường đề ra các khẩu hiệu như chống nạn mãi dâm và tuyên truyền vận động phụ nữ tham gia vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng một xã hội mới văn minh, bình đẳng. Đây được coi là con đường thiết thực nhất để xoá bỏ nạn mãi dâm trong xã hội, nâng cao địa vị của phụ nữ cũng như tôn trọng nhân cách của họ.

## Kết luận

Từ những năm 1930, cùng với sự phát triển của báo chí tiếng Việt, nhiều vấn đề xã hội được báo chí quan tâm, trong đó có vấn đề mãi dâm. Vấn đề mãi dâm trên báo chí đã phản ánh thực trạng tình trạng mãi dâm - một thực trạng đen tối, đáng lo ngại và đời sống tù nhục của tầng lớp phụ nữ hành nghề mãi dâm trong xã hội Việt Nam dưới chế độ thuộc địa. Không chỉ dừng lại ở đó, các nhà báo đã cố gắng tìm hiểu nguồn gốc



của hiện tượng mãi dâm trong xã hội, cũng như những nguyên nhân dẫn đến nạn mãi dâm. Đặc biệt, báo chí thời kỳ này đã đề xuất những giải pháp cho việc bài trừ nạn mãi dâm và hạn chế những tác hại do nạn mãi dâm gây ra.

Thực tế cuộc sống hiện nay cho thấy, vấn đề mãi dâm là một vấn đề rất phức tạp, không đơn giản chỉ là vấn đề kinh tế và có thể giải quyết bằng một cuộc cách mạng xã hội. Bên cạnh đó, những vấn đề đặt ra trên báo chí tiếng Việt trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đưa ra những gợi ý đáng quan tâm về việc tuyên truyền chống nạn mãi dâm, cũng như vai trò của báo chí trong việc bài trừ nạn mãi dâm và xây dựng xã hội mới. ■

### **Tài liệu tham khảo**

Báo Phụ nữ tân văn từ năm 1929-1935.

Báo Phụ nữ thời đàm từ năm 1930-1934.

Báo Phụ nữ tận tiến từ năm 1932-1934.

Báo Đàn bà mới từ năm 1934-1937.

Báo Thời báo năm 1931.

Báo Công luận từ năm 1916-1939.

Báo Việt báo từ năm 1936-1942.

Báo Hoàn cầu tân văn từ năm 1933-1938.

Báo Đông Pháp từ năm 1925-1945.

Báo Trung Bắc chủ nhật từ năm 1940-1945.

Đảng cộng sản Việt Nam. 1999. Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 4. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.